

Số: 390/BC-CVHHTTH

Huế, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Công khai số liệu và thuyết minh thực hiện dự toán thu - chi Ngân sách
03 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-BXD ngày 29/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn chi giáo dục đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ tình hình thực tế thu, chi, nộp NSNN phí, lệ phí tại đơn vị.

Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

I. Số thu phí, lệ phí:

Tổng thu phí, lệ phí thực hiện 03 tháng đầu năm 2026: 9.415,93 triệu đồng, đạt 31,57% dự toán năm, bằng 116,43% so với cùng kỳ năm trước.

1. Thu lệ phí:

- Thu lệ phí ra vào cảng biển: 260,26 triệu đồng, đạt 29,58 % dự toán năm, bằng 108,85% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu phí:

- Thu phí cảng vụ hàng hải: 4.038,37 triệu đồng, đạt 32,31% dự toán năm, bằng 116,04% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu phí bảo đảm hàng hải: 5.117,30 triệu đồng, đạt 31,15% dự toán năm,

bằng 117,45% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu thẩm định ANCB: 0 đồng.

II. Số phí, lệ phí nộp NSNN:

Tổng nộp NSNN phí, lệ phí thực hiện 3 tháng năm 2026: 9.415,93 triệu đồng, đạt 31,57% dự toán năm, bằng 122,72% so với cùng kỳ năm trước.

1. Lệ phí:

- Nộp NSNN lệ phí ra vào cảng biển: 260,26 triệu đồng, đạt 29,58% dự toán năm, bằng 108,85% so với cùng kỳ năm trước.

2. Phí:

- Nộp NSNN phí cảng vụ hàng hải: 4.038,37 triệu đồng, đạt 32,31% dự toán năm, bằng 128,74% so với cùng kỳ năm trước.
- Nộp NSNN phí bảo đảm hàng hải: 5.117,30 triệu đồng, đạt 31,15% dự toán năm, bằng 119,10% so với cùng kỳ năm trước.
- Nộp NSNN phí thẩm định ANCB: 0 đồng.

III. Dự toán chi ngân sách nhà nước:

Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 1.730,10 triệu đồng, đạt 11,06% dự toán được giao, bằng 174,65% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi quản lý hành chính: 1.715,10 triệu đồng, đạt 11,0% dự toán được giao, bằng 173,13% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 15,0 triệu đồng, đạt 30,0% dự toán được giao.

Trên đây là báo cáo công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN 03 tháng đầu năm 2026 của Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế.

(Kèm theo mẫu công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 03 tháng đầu năm 2026) *Khu*

Nơi nhận:

- Cục HHĐTVN (b/c);
- Website, t.public;
- Lưu: VT, TCKT (01b).



Nghiêm Giang Nam

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 03 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 03 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	29.825,00	9.415,93	31,57%	116,43%
1	Lệ phí	880,00	260,26	29,58%	108,85%
	Lệ phí ra vào cảng biển	880,00	260,26	29,58%	108,85%
	Lệ phí đăng ký tàu biển, thuyền viên	-	-		
2	Phí	28.945,00	9.155,67	31,63%	116,66%
	Phí cảng vụ hàng hải	12.500,00	4.038,37	32,31%	116,04%
	Phí Bảo đảm hàng hải	16.430,00	5.117,30	31,15%	117,45%
	Phí thẩm định, phê duyệt đánh giá ANCB	15,00	-		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
1	Chi sự nghiệp hàng hải	-	-	-	-
2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	29.825,00	9.415,93	31,57%	122,72%
I	Lệ phí	880,00	260,26	29,58%	108,85%
	Lệ phí ra vào cảng biển	880,00	260,26	29,58%	108,85%
	Lệ phí đăng ký tàu biển, thuyền viên	-	-	0,00%	0,00%
2	Phí	28.945,00	9.155,67	31,63%	123,17%
	Phí cảng vụ hàng hải	12.500,00	4.038,37	32,31%	128,74%
	Phí Bảo đảm hàng hải	16.430,00	5.117,30	31,15%	119,10%
	Phí thẩm định, phê duyệt đánh giá ANCB	15,00	-	0,00%	0,00%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.638,27	1.730,10	11,06%	174,65%
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.638,27	1.730,10	11,06%	174,65%
1	Chi quản lý hành chính	15.588,27	1.715,10	11,00%	173,13%
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	15.588,27	1.715,10	11,00%	173,13%
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	50,00	15,00	30,00%	
3.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
3.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	50,00	15,00	30,00%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 03 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 03 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 10 tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

Q. Giám đốc *h*



Nghiêm Giang Nam

